

Số: 28/KH-THNG

Tây Hoa Lu, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THÁNG 2,3,4,5/2026 NĂM HỌC 2025-2026**  
*(Theo Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐND)*

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định danh mục và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn 37/SGDĐT-TC ngày 08/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số khoản thu, chi phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND;

Căn cứ Biên bản Hội nghị CMHS học kì 1 năm học 2025 - 2026,

Trường tiểu học Ninh Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (theo Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐND) tháng 2,3,4,5/1016 năm học 2025 - 2026 như sau:

**1. Quy mô trường lớp**

**a. Học sinh**

Khối	Số lớp	Số HS	Bình quân HS/lớp	HS Khuyết tật	Con Hộ nghèo	Con Cận nghèo	Con mồ côi	Khó khăn khác
1	4	129	32	1	0	3	3	
2	4	133	33,2	3	1	1	0	
3	4	141	35,2	0	1	2	1	2
4	4	123	30,7	1	0	0	1	
5	4	165	41,2	3	1	2	5	
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>691</b>	<b>34,5</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>8</b>	<b>10</b>	<b>2</b>

**b. Đội ngũ**

	TS	Nữ	Đảng viên	Tin A trở lên	NN A trở lên	Trình độ đào tạo				Ghi chú
						ThS	ĐH	CD	TC	
CBQL	3	3	3	3	3		3			
GV VH	22	19	15	21	21		21			5GVHĐ
GV ÂN	1		1	1	1	1				
GV TD	2	1	2	2	2		2			
GV MT	1	1		1	1		1			
GV N.N	3	3	3	3	3		3			
GV Tin	1	1	1	1	1		1			
KT, VP	1	1	1	1	1		1			
TV - TB	1	1	1	1	1		1			
<b>Cộng</b>	<b>35</b>	<b>33</b>	<b>28</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>1</b>	<b>34</b>			

## 2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

### 2.1. Dịch vụ vệ sinh trường, khu vệ sinh học sinh:

- Dự kiến chi: Thuê người quét dọn sân trường, các khu vệ sinh học sinh, mua dụng cụ, hóa chất, đồ dùng dọn vệ sinh cho khu nhà vệ sinh của học sinh:

+ Thuê người quét dọn sân trường, khu vệ sinh,:

2 người x 3.750.000 đ/tháng = 7.500.000đ

+ Mua dụng cụ quét dọn, vệ sinh (giấy vệ sinh, chổi các loại, nước tẩy, bột thông cống, xà phòng, túi đựng rác, ...): 1.106.000đ

Tổng dự toán chi: 8.606.000đ (Tám triệu sáu trăm linh sáu nghìn đồng).

- Dự kiến thu:

Mức thu của 1hs/tháng : 8.606.000đ/662 hs/1 tháng = 13.000đ/tháng (Mười ba nghìn đồng)

(Miễn cho học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi, khuyết tật và khó khăn đột xuất khác: 691hs – 29hs = 662hs).

### 2.2. Sử dụng dịch vụ lọc nước tinh khiết:

- Dự kiến chi:

+ Chi trả tiền nước uống cho học sinh theo hợp đồng (nước nóng, lạnh): 12.000đ/hs/tháng

Tổng dự toán chi: 12.000đ/tháng x 662 hs x 1 tháng = 7.944.000 đ (Bảy triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

- Dự kiến thu:

Mức thu của 1hs/tháng:  $7.944.000đ/662 \text{ hs}/1 \text{ tháng} = 12.000đ$  (Mười hai nghìn đồng).

(Miễn cho học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi, khuyết tật và khó khăn đột xuất khác:  $691\text{hs} - 29\text{hs} = 662\text{hs}$ ).

### **2.3. Tổ chức bán trú**

#### **a. Dịch vụ phục vụ ăn bán trú**

- Dự kiến chi: Trả cho công ty cung cấp suất ăn  $26.000đ/\text{hs}/\text{ngày}$  ăn
- Dự kiến thu:  $26.000đ/\text{hs}/\text{ngày}$  ăn (Hai mươi sáu nghìn đồng)

#### **b. Dịch vụ quản lý học sinh bán trú**

- Dự kiến chi: 440 học sinh đăng ký ăn bán trú
- + Trả tiền trực cho giáo viên, nhân viên:  $10 \text{ người} \times 154.000đ/\text{ngày} = 1.540.000đ$  (khoảng 70%)
- + Trả tiền công cho công tác quản lý và các bộ phận liên quan:  $660.000đ$  (khoảng 30%).

Tổng dự kiến chi:  $2.200.000đ/\text{ngày}$  (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Dự kiến thu 1 ngày/hs:  $2.200.000đ/440\text{hs} = 5.000đ/\text{hs}/\text{ngày}$  (Năm nghìn đồng). (Miễn cho con giáo viên).

### **3. Tổ chức thực hiện**

#### **3.1. Kế hoạch thực hiện (dự kiến):**

- + Thời gian bắt đầu: Từ tháng 02/2026
- + Thời gian kết thúc: đến tháng 5/2026

#### **3.2. Kế hoạch quản lý, sử dụng:**

Các khoản thu, chi được theo dõi, cập nhật, hạch toán trên hệ thống sổ kế toán; đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi; phải được thực hiện công khai theo quy định. Thực hiện thu qua tài khoản, không dùng tiền mặt.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐND năm học 2025-2026 của trường tiểu học Ninh Giang.

#### **Nơi nhận:**

- UBND phường Tây Hoa Lư;
- BGH, GVCN các lớp;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: hồ sơ.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thị Mỹ**